

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương.

2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn N, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1998; tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiện nay: khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ng và bà Lò Thị S; có vợ là Lò Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quý C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Quyết T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ 1, khu L, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Anh Vũ Văn Hải, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 1, khu H, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 55 phút ngày 15/02/2023, tại tổ 4, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố UB, đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái N đang mặc 01 hộp kim loại vỏ màu nâu trắng có chữ LOTUS, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy chứa chất bột màu trắng. N khai nhận đó là ma túy loại Heroine, cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của N: 01 điện thoại di động Nokia cùng sim số 0363.718.002 và một xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29T7- 9764.

Bản Kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,22g (không phải hai hai gam).

Quá trình điều tra, Lò Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, khi đang ở phòng trọ thì N có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine. N hỏi mượn anh Lò Văn Soái chiếc điện thoại Nokia bên trong lắp sim số 0363.718.002. Sau đó N mượn anh Bùi Văn S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 29T7- 9764. Sau khi mượn được điện thoại và xe máy, N điều khiển xe đi đến khu vực thành phố UB, thì gặp một nam thanh niên đang ngồi cạnh đường, N tiến lại gần và hỏi “ở đây có gì chơi không”, ý muốn hỏi mua ma túy loại Heroine, người này nghe và nói “ở đây không có, phải đi sang Hải Phòng”. N hỏi “anh có đi không cho em đi cùng”, người này đồng ý và lên xe máy đi trước, N đi theo sau. Trên đường đi, N nói là muốn mua 190.000 đồng tiền ma túy thì người này bảo “ở đây chỉ có 200.000 đồng thôi nhưng đi xin thì cũng được”. Khi đi qua cầu Đá Bạc khoảng 04km thuộc thành phố Hải Phòng, thì cả hai dừng lại, N lấy và đưa cho người thanh niên này 190.000đồng, người này nhận tiền và đi đâu đó đến khoảng 10 phút sau, thì quay lại và đưa cho N một gói giấy màu trắng, rồi bỏ đi. N mở ra kiểm tra thấy đúng là ma túy loại Heroine nên lấy ra một ít để dùng bằng hình thức tiêm chích, số còn lại gói vào túi giấy rồi cho vào túi hộp kim loại màu nâu trắng, cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. Khi đi đến khu vực ngã 3 đường 10 thuộc tổ 4, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố UB thì N bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn S khai với nội dung: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/02/2023, Lò Văn N mượn của anh S chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T7-9764 để ra khu công nghiệp nhận đồ ở nhà gửi, anh S đồng ý và đưa xe mô tô cho N mượn, nhưng sau đó không thấy N quay về trả xe, sau đó anh biết Công an thành phố UB bắt N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, việc N mượn xe đi mua ma túy, anh S không biết. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T7-9764 do anh mua của một người không quen biết ở Q với giá 2.000.000đồng, việc mua bán chỉ là trao tay, không có giấy tờ gì. Nay anh đề nghị chiếc xe trên giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Lê Quyết T và anh Vũ Văn H đều có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 39/CT - VKSUB ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/02/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 195/KL-KTHS và 01 kim loại màu nâu – trắng, vỏ hộp có chữ LOTUS

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29T7-9764 cho Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo không tranh luận với với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa ông Trần Quý C phát biểu ý kiến: Về tội danh và hình phạt nhất trí với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có hai con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành

phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 15/02/2023, tại tổ 4, khu B1 Trung 1, phường Phương Đông, thành phố UB, Lò Văn N bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,22g ma túy Heroin, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các trường hợp người bào chữa nêu ra không thuộc một trong các trường hợp nêu tại Công văn số 212/TANDTC-PC về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để bị cáo rèn luyện, giáo dục và sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia cùng sim số 0363.718.002, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lò Văn Soái, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Soái nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 195/KL-KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 kim loại màu nâu – trắng, vỏ hộp có chữ LOTUS không có giá trị, không sử dụng được nên bị tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29T7- 9764 quá trình điều tra đã xác định giữa số khung, số máy và biển số xe không đúng như trên hệ thống quản lý đăng ký xe mô tô nên giao Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông N khai nhờ mua hộ ma túy Heroine, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với anh Bùi Văn S là người cho N mượn xe mô tô đi mua ma túy, tuy nhiên anh S không biết N mua ma túy để sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 195/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 hộp kim loại màu nâu – trắng, vỏ hộp có chữ LOTUS.

- Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 29T7-9764 cho Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa Công an thành phố UB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố UB;
- CQCSĐT Công an thành phố UB;
- CQTHAHS Công an thành phố UB;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

